TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày: 01/8/2017
V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Văn Nhã**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Hùng**

2. Ông **Nguyễn Vạn Thế**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Huỳnh Văn Nhựt Minh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Bảy**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2015/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2016, về "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà T, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Số B, ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà T là Luật sư Võ Thị Băng Giang, Văn phòng Luật sư Băng Giang - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông M, sinh năm 1945; địa chỉ: Số C, ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà TR, sinh năm 1954;

3.2. Bà L, sinh năm 1925 (chết);

3.3. Bà M, sinh năm 1970;

3.4. Bà T M, sinh năm 1974;

3.5. Bà H M, sinh năm 1976;

3.6. Ông Nh, sinh năm 1984;

3.7. Ông Đ, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ cư trú: Số D, ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Ông Ph, sinh năm 1972;

3.9. Ông Th, sinh năm 1973;

3.10. Chị Tr, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 00, ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của M, TR, M, T M, H M, NH, Đ, Th, Th, Tr là ông Ph "Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 6 năm 2016".

3.11. Ông Võ H T, sinh năm 1927;

3.12. Ông Võ C H, sinh năm 1983;

3.13. Ông Phan Th Ng, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 00, ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của đương sự Võ H T và Võ C H là Võ T Th "Theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 8 năm 2016".

Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ T T trình bày:

Bà T có sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất thửa 202, tờ bản đồ 3a, đất tọa lạc ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. Ông M có sử dụng phần đất liền kề với bà T, quá trình sử dụng ông Mlấn chiếm theo đo đạc thực tế là 167,2m^2.

Tại phiên tòa bà T yêu cầu xác định ranh đất giữa bà T với ông M là đầu giáp lộ là điểm k, đến điểm l kéo về phía bên ông M là 25cm và đến điểm số 9 kéo về phía ông M là 55cm và kéo đến điểm a kéo về phía bên ông M là 78cm và nối đến điểm b là 11,9m. Nối điểm các điểm lại với nhau thành đường thẳng đó là ranh đất giữa bà T với ông M.

Ông Phtrình bày:

Ông M có sử dụng phần đất thửa 201a và 201b, tờ bản đồ 3a, đất tọa lạc ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp liền kề với thửa 202 của bà T. Nay ông Ph thống nhất xác định ranh đất theo yêu cầu của bà T gồm đầu giáp lộ là điểm k, đến điểm l kéo về phía bên ông M là 25cm và đến điểm 9 kéo về phía ông M là 55cm và kéo đến điểm a kéo về phía bên ông M 78cm và nối đến điểm b là 11,9m. Nối các điểm lại với nhau thành đường thẳng đó là ranh đất giữa bà T với ông M.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận của bà T với ông Phục.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định

pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự vì đã xác định được ranh đất với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hộ bà T có sử dụng phần đất thửa 202, còn hộ ông M có sử dụng phần đất thuộc thửa 201a, 201b. 03 thửa đất thuộc tờ bản đồ 3a, đất tọa lạc ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. Ranh đất giữa hộ bà T với hộ ông M không xác định được, nên phát sinh tranh chấp được Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa bà T và ông Ph thống nhất được ranh đất với nhau cụ thể:

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 202 của hộ bà T với thửa 201a, 201b của ông ông M thì đầu giáp lộ có trụ đá là điểm k kéo đến điểm l_1 (điểm l_1 cách trụ đá ở điểm l sau gốc nhà tắm của bà T kéo về phía bên đất ông M là 25cm) kéo đến số điểm 9_1 (điểm số 9_1 cách trụ đá ở điểm số 9 kéo về phía bên đất ông M là 55cm) kéo đến điểm a_1 (điểm a_1 cách trụ đá ở điểm a kéo về phía bên đất ông M là 78cm) và kéo đến điểm b (điểm a_1 đến điểm b là 11,9m). Nối điểm k đến điểm l_1 có chiều dài 25,88m, nối điểm l_1 đến điểm số 9_1 có chiều dài là 15,4m, nối điểm 9_1 đến điểm a_1 có chiều dài 60cm và nối điểm a_1 đến điểm b là 11,9m thành những đoạn thẳng đó là ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 202 của bà T với thửa 201a, 201b của ông M.

Xét thấy sự thỏa thuận của bà T với ông Ph, lời đề nghị của Luật sư bảo vệ cho bà T và lời đề nghị của Kiểm sát viên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với 170 của Luật đất đai và Điều 175 của Bộ luật dân sự.

[3] Đối với án phí bà T tự nguyện chịu nộp 200.000đ. Xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật nên chấp nhận.

[4] Đối với chi phí xem xét thẩm định, định giá tổng cộng là 3.134.000đ, phía bà T tự nguyện chịu 2.134.000đ, phía bên ông Mtự nguyện chịu 1.000.000đ. Xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật nên chấp nhận. Do phí bà T đã nộp xong khoảng tiền này, nên ông M có trách nhiện hoàn trả lại cho bà T số tiền 1.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 170 Luật đất đai; Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án; Điều 147, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Bà T với ông M về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 202 của hộ bà T với thửa 201a, 201b của hộ ông M

thuộc tờ bản đồ 3a, đất tọa lạc ấp B T, xã B T T, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp như sau:

Đầu giáp lộ có trụ đá là điểm k kéo đến điểm l_1 kéo đến số điểm 9_1 và kéo đến điểm a_1 (điểm l_1 cách trụ đá ở điểm l sau gốc nhà tắm của bà T kéo về phía bên đất ông M là 25cm, điểm số 9_1 cách trụ đá ở điểm số 9 kéo về phía bên đất ông M là 55cm và điểm a_1 cách trụ đá ở điểm a kéo về phía bên đất ông M là 78cm).

Nối điểm k đến điểm l_1 có chiều dài 25,88m, nối điểm l_1 đến điểm số 9_1 có chiều dài là 15,4m, nối điểm 9_1 đến điểm a_1 có chiều dài 60cm và nối điểm a_1 đến điểm b là 11,9m thành những đoạn thẳng đó là ranh giới quyền sử dụng đất của thửa 202 của hộ bà T với thửa 201a, 201b của hộ ông M.

Theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2011.

Ranh giới được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất nếu cây trồng, vật kiến trúc của bên nào lấn sang phần đất bên kia thì phải tháo dỡ di dời.

2. Về án Phí:

Võ T Th tự nguyện chịu nộp 200.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 943.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001264 ngày 24/5/2010 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000038 ngày 16/12/2010 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, bà T được nhận lại 743.000đ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá:

Bà T tự nguyện chịu 2.134.000đ, đã nộp xong.

Ông M tự nguyện chịu 1000.000đ. Do phí bà T đã nộp xong khoảng tiền này, nên ông M có trách nhiện hoàn trả lại cho bà T số tiền 1.000.000đ.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 01//8/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;.
- VKSND H.Lấp Vò;
- CC THA-DS H.Lấp Vò;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhã